

Revinex[®] Elastic

Lớp phủ chống thấm đàn hồi, silane biến tính ứng dụng cho bề mặt đứng ngoại thất



Mô tả

Lớp phủ chống thấm đàn hồi, silane biến tính ứng dụng cho bề mặt đứng ngoại thất. Cung cấp khả năng bảo vệ chống ẩm tuyệt vời, tạo ra một bề mặt bóng mờ không dính, đồng thời có độ bám dính rất cao nhờ có hàm chứa silan.



Lĩnh vực ứng dụng

Tường bên ngoài và mặt tiền của các tòa nhà mới hoặc hiện có, trên các chất nền như bê tông, thạch cao, gạch, tấm xi măng, v.v

Các bề mặt trên cần được chuẩn bị và quét lót thích hợp trước khi thi công Revinex[®] Elastic.

Đóng gói

10L, 3L & 1L

Màu sắc

RAL 9003

Thuộc tính - Ưu điểm

- Chứa silan (phụ gia đặc biệt), mang lại đặc tính bám dính tuyệt vời trên các bề mặt xây dựng khác nhau
- Cung cấp một bề mặt không dính, không dính, thậm chí ở nhiệt độ rất cao
- Che phủ các vết nứt mao mạch, mang lại sự bảo vệ tuyệt vời chống lại độ ẩm
- Chịu được muối, giải pháp lý tưởng cho vùng ven biển
- Khả năng chống tia UV lâu dài và các điều kiện thời tiết bất lợi
- Phạm vi nhiệt độ sử dụng rộng từ -35°C đến +80°C
- Có khả năng thấm hơi nước, cho phép bề mặt “thở”
- Thân thiện với môi trường và thân thiện với người dùng (hệ nước, một thành phần)

Giấy chứng nhận – Báo cáo thử nghiệm

- Chứng nhận CE tuân thủ EN 1504-2
Giấy chứng nhận sự phù hợp Số 1922-CPR-0386
- Báo cáo thử nghiệm của phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng độc lập bên ngoài Geoterra (No. 2018/326)
- Tuân thủ hàm lượng V.O.C. yêu cầu tuân thủ E.U. Chỉ thị 2004/42/CE



Đặc điểm kỹ thuật

Tỷ trọng (EN ISO 2811-1)	1,40kg/L ($\pm 0,1$)
Độ bóng (60°)	5
Cường độ bám dính (EN 1542)	$>2,5\text{N/mm}^2$
Độ cứng Shore A (ASTM D2240)	65
Tính thấm nước của chất lỏng (EN 1062-3)	$<0,1\text{kg/m}^2\text{h}^{0,5}$
Độ thấm CO ₂ – Độ dày lớp không khí tương đương khuếch tán Sd (EN 1062-6)	$>50\text{m}$
Tính thấm hơi nước – Lớp không khí tương đương khuếch tán độ dày Sd (EN ISO 7783)	0,4m (Loại I - thấm)
Lão hóa tia cực tím tăng tốc khi có độ ẩm (UVB-313, 4h UV @60oC + 4h ngưng tụ @50oC, ASTM G154)	Qua (>1000 giờ)
Nhiệt độ dịch vụ	$-35^\circ\text{C} / +80^\circ\text{C}$
Tiêu thụ: 10m²/Lít /lớp	

Điều kiện thi công

Độ ẩm mặt nền	$<6\%$
Độ ẩm không khí (RH)	$<70\%$
Nhiệt độ thi công (môi trường - mặt nền)	$+12^\circ\text{C} / +40^\circ\text{C}$

Chi tiết bảo dưỡng

Thời gian khô (+25°C, RH 50%)	2-3 giờ (ban đầu)
Khô để thi công lớp kế tiếp (+25°C, RH 50%)	24 giờ
Đông cứng hoàn toàn	~ 7 ngày

* Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong quá trình thi công hoặc bảo dưỡng sẽ kéo dài thời gian trên, trong khi nhiệt độ cao sẽ làm giảm thời gian này

Vật liệu lót thích hợp trên các chất nền thông thường

Chất nền	Vật liệu lót	Mô tả - Chi tiết
Bê tông, thạch cao	Revinex® (pha với nước 1:4)	Vật liệu lót hệ nước có độ bám dính cao trên nền xi măng
	Silatex® Primer	Vật liệu lót hệ dung môi acrylic, có khả năng thấm thấu cao
	Vinyfix® Primer	Vật liệu lót hệ dung môi gốc nhựa vinyl, lý tưởng để ổn định các bề mặt giòn

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị mặt nền

Bề mặt phải ổn định, sạch sẽ, khô ráo, được bảo vệ khỏi độ ẩm tăng cao và không có bụi, dầu, mỡ và các vật liệu rời. Bất kỳ vật liệu bám dính kém và lớp phủ cũ nào cũng phải được loại bỏ và bề mặt phải được làm sạch hoàn toàn bằng cơ học hoặc hóa học. Tùy thuộc vào bề mặt, có thể cần phải chuẩn bị cơ học thích hợp để làm phẳng các điểm không đồng đều, mở các lỗ rỗng và tạo điều kiện tối ưu cho độ bám dính. Các bề mặt phải đủ phẳng, mịn và liên tục (nghĩa là không có lỗ, vết nứt, điểm trũng, v.v.). Trong trường hợp ngược lại, chúng phải được xử lý phù hợp (ví dụ: bằng cách trát thích hợp).

Vật lót

Trước khi thi công **Revinex® Elastic**, nên quét lớp vật liệu lót **NEOTEX®** thích hợp, tùy thuộc vào chất nền. Trong trường hợp bề mặt gốc xi măng, nên sử dụng **Revinex®** pha loãng với nước theo tỷ lệ **Revinex®**: nước - 1:4 hoặc các loại vật liệu lót hệ dung môi **Silatex® Primer** hoặc **Vinyfix® Primer**.

Thi công


Sau khi quét lót bề mặt, thi công **Revinex® Elastic**, sau khi khuấy kỹ, ít nhất hai lớp bằng con lăn, chổi hoặc thiết bị phun không khí. Lớp đầu tiên được pha loãng 5% với nước sạch, trong khi lớp thứ hai (và các lớp tiếp theo) được thi công sau khi khoảng 24 giờ, không pha loãng.

Lưu ý đặc biệt

- Không nên thi công **Revinex® Elastic** trong điều kiện ẩm ướt, hoặc nếu điều kiện ẩm ướt hoặc thời tiết mưa dự kiến sẽ xuất hiện trong quá trình thi công hoặc trong thời gian bảo dưỡng của sản phẩm
- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và bảo dưỡng phải cao hơn điểm sương ít nhất 3°C để tránh vấn đề ngưng tụ
- Trong điều kiện không có ánh nắng mặt trời, quá trình đóng rắn của màng mất nhiều thời gian hơn và bề mặt vẫn dính trong thời gian dài hơn
- Chỉ khuyến nghị cho các ứng dụng trên bề mặt bên ngoài tiếp xúc với bức xạ UV (không phải trong không gian nội thất/ kín). Không dành cho ứng dụng trên các bề mặt không tiếp xúc với tia cực tím.



Hình thức	Chất lỏng nhớt
Màu sắc	RAL 9003 màu trắng - Có sẵn các màu khác theo yêu cầu Cũng có sẵn ở dạng cơ bản D, TR mang đến sự linh hoạt trong việc tạo ra sắc thái theo yêu cầu
Đóng gói	Thùng nhựa 10L, 3L và 1L
Vệ sinh dụng cụ- Tẩy vết bẩn	Bằng nước ngay sau khi thi công. Trong trường hợp vết bẩn cứng lại, bằng biện pháp cơ học
Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (V.O.C.)	Giới hạn V.O.C. tuân thủ Chỉ thị 2004/42/CE đối với sản phẩm thuộc danh mục AcWB: 40g/l (Giới hạn 1.1.2010) - Hàm lượng V.O.C. sản phẩm dùng ngay <40g/l
Mã UFI	VHCO-20RK-X00F-GTUR
Phiên bản	Revinex® Roof , Lớp phủ chống thấm đàn hồi, silane biến tính ứng dụng cho mái nhà, có đặc tính bám dính và khả năng chống hút nước đặc biệt
Bảo quản	2 năm, được bảo quản trong bao bì kín ban đầu, tránh sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với ánh sáng mặt trời

 1922	
NEOTEX S.A. V.Moira str., P.O. Box 2315 Khu công nghiệp GR 19600 Mandra, Athens, Hy Lạp 18	
1922-CPR-0386 DoP No.: 4950-34 EN 1504-2 Revinex® Elastic Sản phẩm bảo vệ bề mặt Lớp phủ	
Tính thấm hơi nước	Class I
Cường độ bám dính	≥1,5N/mm ²
Sự hấp thụ mao mạch và tính thấm nước	W<0,1Kg/m ² h ^{0.5}
Tính thấm CO ₂	S _D >50m
Phản ứng với lửa	Euroclass F
Chất nguy hiểm	Tuân thủ 5.3

Thông tin được cung cấp trong bảng dữ liệu này, liên quan đến cách sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Do sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng có trách nhiệm kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bảng dữ liệu hiện tại này không bị sửa đổi bởi phiên bản mới hơn.

HEADQUARTERS - PLANT
 V. Moira str., Xiropigado
LOGISTICS SALES & CENTER
 Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600
 Industrial Area Mandra
 Athens, Greece
 T. +30 210 5557579

NORTHERN GREECE BRANCH
 Ionias str., GR 57009
 Kalochori, Thessaloniki, Greece
 T. +30 2310 467275